

TỈNH ỦY BÌNH DƯƠNG

*

Số -BC/TU

Dự thảo

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

Thủ Dầu Một, ngày... tháng... năm 2015

BÁO CÁO CHÍNH TRỊ

TẠI ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ X

(Bản tóm tắt)

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ IX

A/ VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần XI của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần IX trong tình hình thế giới, khu vực và biển Đông có những diễn biến mới, phức tạp, khó lường, thời cơ và thách thức đan xen; kinh tế toàn cầu phục hồi chậm, kinh tế trong nước và của tỉnh còn nhiều khó khăn. Tuy nhiên, với sự nỗ lực phấn đấu của toàn dân, toàn quân, cộng đồng doanh nghiệp và cả hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng và điều hành của Nhà nước, tỉnh đã đạt được những thành tựu khá toàn diện, tạo tiền đề cho sự phát triển nhanh và bền vững trong nhiệm kỳ tới, sớm đưa Bình Dương trở thành đô thị loại một, thành phố trực thuộc Trung ương.

I- THÀNH TỰU

Duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, GDP bình quân 5 năm tăng 13% (Nghị quyết 13,5-14%) - tương ứng theo cách tính mới GRDP thì tăng 8,3%. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, tăng tỷ trọng dịch vụ, giảm tỷ trọng nông nghiệp, đến năm 2015 cơ cấu kinh tế công nghiệp - dịch vụ - nông nghiệp đạt 60% - 37,3% - 2,7% (Nghị quyết 59% - 38% - 3%) - tương ứng cơ cấu kinh tế (GRDP) là: công nghiệp 62,8% - dịch vụ 24% - nông nghiệp 4% - thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm 9,2%. GDP bình quân đầu người vượt kế hoạch đề ra, cuối năm 2015 là 95,6 triệu đồng/người (Nghị quyết 63,2 triệu đồng/người).

Các thành phần kinh tế tiếp tục phát triển cả về số lượng và quy mô, sức cạnh tranh được nâng cao. Kinh tế Nhà nước được sắp xếp, đổi mới quản lý và cổ phần hóa đúng lộ trình, sản xuất, kinh doanh có hiệu quả, thể hiện vai trò quan trọng trong sự phát triển của tỉnh. Kinh tế tập thể được củng cố và phát triển. Kinh tế ngoài quốc doanh và kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tiếp tục gia tăng tỷ trọng đóng góp vào GDP của tỉnh.

1. Công nghiệp: Công nghiệp tiếp tục là chủ lực, tốc độ tăng trưởng cao, tương đối ổn định, đúng định hướng, từng bước phát triển theo chiều sâu, tạo động lực cho phát triển đô thị,

dịch vụ, thương mại. Giá trị sản xuất công nghiệp bình quân tăng 15,7% (Nghị quyết tăng 19 - 20%). Các khu công nghiệp tiếp tục được mở rộng, khai thác có hiệu quả, hạ tầng đồng bộ gắn với việc phát triển hạ tầng đô thị và dịch vụ chất lượng cao.

2. Dịch vụ: Dịch vụ tiếp tục phát triển khá nhanh, đóng vai trò ngày càng quan trọng trong phát triển kinh tế nhanh và bền vững của tỉnh. Giá trị dịch vụ tăng bình quân là 20,9% (Nghị quyết 22 -23%). Chương trình phát triển dịch vụ chất lượng cao của tỉnh được triển khai thực hiện đồng bộ, thu hút mọi thành phần kinh tế, đặc biệt là nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI). Thương mại có bước phát triển mới cả về ngành nghề, tốc độ, cơ cấu và thành phần kinh tế. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ trên địa bàn bình quân tăng 23,5%/năm. Kết cấu hạ tầng thương mại hiện đại được tập trung đầu tư, thu hút được nhiều tập đoàn, doanh nghiệp bán lẻ trong và ngoài nước.

Xuất khẩu tăng trưởng cao, bình quân 19,5% (Nghị quyết là 20 - 22%), tiếp tục xuất siêu, đến năm 2015 kim ngạch xuất khẩu đạt 20,86 triệu đô la Mỹ (Nghị quyết 20 triệu đô la Mỹ). Nhập khẩu tăng bình quân 16,9%/năm, đến năm 2015 kim ngạch nhập khẩu đạt 16 tỷ đô la Mỹ.

3. Phát triển nông nghiệp, nông thôn
Nông nghiệp tiếp tục phát triển ổn định, giá trị sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp bình quân tăng 4% (Nghị quyết 4 - 4,5%). Chương trình chuyển dịch cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng phát triển nông nghiệp đô thị, nông nghiệp kỹ thuật cao gắn với công nghiệp chế biến được triển khai, bước đầu góp phần chuyển dịch cơ cấu ngành nông nghiệp. Công nghiệp chế biến nông, lâm và thủy sản từng bước phát triển. Công tác xúc tiến thương mại trong nông nghiệp được đẩy mạnh. Kinh tế khu vực nông thôn phát triển nhanh, bộ mặt nông thôn từng bước đổi mới, đời sống người dân ngày một nâng cao, thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn đạt 31 triệu đồng/năm.

4. Quy hoạch, xây dựng đô thị và phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật
Công tác quy hoạch phát triển và

quy hoạch đô thị được tinh quan tâm chỉ đạo, rà soát, điều chỉnh phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tập trung đầu tư, xây dựng kết cấu hạ tầng theo hướng đồng bộ, đặc biệt là các công trình thực hiện các chương trình đột phá của tỉnh; đa dạng hóa nguồn lực và phương thức đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, nhất là các công trình giao thông hướng ngoại quan trọng, đồng thời, tập trung xây dựng các trục giao thông nội bộ liên kết giữa các khu vực trong tỉnh. Hệ thống đường dây tải điện, trạm biến áp được cải tạo, xây dựng mới, chất lượng cung cấp điện bảo đảm phục vụ cho sản xuất và tiêu dùng được nâng cao. Hạ tầng cấp - thoát nước được đầu tư đồng bộ, đáp ứng nhu cầu nước sinh hoạt, nước cho công nghiệp tại các khu đô thị, khu công nghiệp.

5. Bảo vệ tài nguyên và môi trường
Công tác quản lý đất đai có nhiều chuyển biến tích cực, minh bạch và hiệu quả. Công tác quản lý nhà nước về tài nguyên nước, khoáng sản và ứng phó với biến đổi khí hậu ngày càng đi vào nề nếp. Công tác bảo vệ môi trường được chú trọng, chủ động phòng ngừa và kiểm soát ô nhiễm; tập trung xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng và di dời các cơ sở này ra khỏi khu dân cư, đô thị. Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom và xử lý đạt 90% (Nghị quyết 90%), tỷ lệ chất thải rắn y tế được thu gom và xử lý đạt 100% (Nghị quyết 100%).

6. Thu hút các thành phần kinh tế đầu tư phát triển, đổi mới nâng cao hiệu quả các doanh nghiệp Nhà nước, phát triển kinh tế tập thể

Huy động tốt mọi nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt 263.000 tỷ đồng (Nghị quyết 240.000 tỷ đồng), tăng bình quân 20% (Nghị quyết 20 - 21%), trong đó vốn ngân sách Nhà nước chiếm 8,6%, vốn đầu tư nước ngoài chiếm 43,1%. Thu hút đầu tư đạt nhiều kết quả tốt, đặc biệt là các dự án lớn nhằm phát triển đô thị và dịch vụ chất lượng cao. Trong nhiệm kỳ đã thu hút được 12.373 doanh nghiệp trong nước, nâng tổng số doanh nghiệp trong nước đến nay là 19.638 doanh nghiệp với tổng vốn đăng ký là 146.119 tỷ đồng (so với đầu nhiệm kỳ

tăng gấp 2 lần số lượng doanh nghiệp và gấp 2,2 lần về vốn); thu hút đầu tư nước ngoài có 491 dự án mới và 690 dự án bổ sung vốn, nâng tổng số dự án đầu tư nước ngoài đến nay là 2.546 dự án với tổng vốn đầu tư là 21,5 tỷ đô la Mỹ (so với đầu nhiệm kỳ tăng gấp 1,23 lần dự án và gấp 1,58 lần về vốn).

Thực hiện việc sắp xếp, cổ phần hóa, thoái vốn doanh nghiệp Nhà nước theo đúng lộ trình. Các doanh nghiệp Nhà nước và doanh nghiệp của Đảng sản xuất, kinh doanh hiệu quả, thực hiện tốt các chương trình, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, mở rộng đầu tư trong nước và nước ngoài.

Kinh tế tập thể tiếp tục được quan tâm chỉ đạo, có bước phát triển ở một số lĩnh vực, góp phần giải quyết việc làm, giảm nghèo và nâng cao đời sống cho các thành viên.

7. Tài chính, tín dụng

Thu ngân sách tăng bình quân hàng năm 10,7% (Nghị quyết 13 -14%). Ước năm 2015 thu ngân sách đạt 34.000 tỷ đồng (Nghị quyết 30.000 tỷ đồng). Điều hành ngân sách linh hoạt, bảo đảm nguồn cho chi đầu tư phát triển. Tốc độ tăng chi hàng năm 14,3% (Nghị quyết 13%), ước thực hiện năm 2015 đạt 13.000 tỷ đồng (Nghị quyết 12.000 tỷ đồng).

Hệ thống tổ chức tín dụng ngày càng phát triển, mở rộng mạng lưới đáp ứng nhu cầu nguồn vốn và giao dịch cho các thành phần kinh tế và người dân; các dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt, thanh toán liên thông có bước phát triển; nợ xấu nằm trong giới hạn cho phép.

8. Giáo dục - đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

Chú trọng đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị và củng cố đội ngũ giáo viên, cơ bản đáp ứng nhu cầu dạy và học. Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia là 65% (Nghị quyết 60 - 65%); tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn là 63,8% (Nghị quyết 40 - 45%); tỷ lệ học sinh khá, giỏi các cấp tăng, tỷ lệ học sinh trúng tuyển vào cao đẳng, đại học năm sau cao hơn năm trước. Tiếp tục duy trì phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập THCS và được công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục bậc mầm non trẻ 5 tuổi. Các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên

ngành phát triển nhanh về quy mô; công tác hướng nghiệp, phân luồng học sinh tiếp tục thực hiện hiệu quả, đáp ứng nhu cầu đào tạo nhân lực trong và ngoài tỉnh. Ngân sách đầu tư cho giáo dục được bảo đảm tốt hơn, hàng năm bình quân tăng 11,7%, tăng gấp 2,5 lần so với đầu nhiệm kỳ.

Công tác tạo nguồn cán bộ lãnh đạo chủ chốt được quan tâm, nhất là cán bộ cấp xã. Việc tuyển chọn, đào tạo cán bộ nguồn từ học sinh, sinh viên xuất sắc đã bước đầu được quan tâm và triển khai. Các chương trình đào tạo nghề ngày càng gắn với yêu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp.

9. Khoa học, công nghệ

Xây dựng, triển khai nhiều chương trình hỗ trợ, ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ. Thị trường khoa học và công nghệ bước đầu hình thành. Triển khai thực hiện 73 đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ, nghiệm thu 101 đề tài; tỷ lệ ứng dụng đạt 92%, cao hơn 6% so với đầu nhiệm kỳ. Thực hiện tốt công tác hỗ trợ xác lập quyền sở hữu công nghiệp và hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng hệ thống quản lý chất lượng vào hoạt động sản xuất, kinh doanh. Tổ chức tốt việc cung cấp dịch vụ trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, an toàn bức xạ.

Hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin được đầu tư khá quy mô và hiện đại; mạng số liệu chuyên dùng đã kết nối 100% cơ quan hành chính cấp tỉnh và UBND các huyện, thị, thành phố; 80% cơ quan hành chính cấp tỉnh và UBND cấp huyện có xây dựng trang thông tin điện tử. Mạng lưới bưu cục, hạ tầng viễn thông từng bước được chuẩn hóa, đáp ứng tối đa việc cung cấp dịch vụ cho các doanh nghiệp.

10. Chăm sóc sức khỏe nhân dân

Công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân được tăng cường, chất lượng khám chữa bệnh của các cơ sở y tế trong tỉnh ngày càng nâng cao, đáp ứng tốt hơn nhu cầu chăm sóc sức khỏe của người dân. Số bác sĩ trên vạn dân đạt 6,8 (Nghị quyết 6,8), số giường bệnh trên vạn dân đạt 27 (Nghị quyết 27); 100% trạm y tế xã có bác sĩ; 100% xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế bắt buộc và tự nguyện đạt 78% (Nghị quyết là bảo hiểm y tế toàn dân). Công tác phòng chống dịch bệnh được thực hiện tốt. Các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế hàng năm đều đạt kế hoạch đề ra. Cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực ngành y tế được quan tâm đầu tư, mạng lưới y tế cơ sở từng bước được củng cố, hoàn thiện. Công tác xã hội hóa y tế được đẩy mạnh, thu hút được nhiều thành phần tham gia, góp phần đáp ứng nhu cầu khám và điều trị bệnh, nâng cao chất lượng dịch vụ.

11. Thực hiện chính sách xã hội, giải quyết việc làm

Chính sách xã hội được tinh quan tâm thực hiện khá đồng bộ, đầy đủ và kịp thời. Công tác giảm nghèo được các cấp, các ngành và xã hội quan tâm. Chương trình phát triển nhà ở xã hội được quan tâm, triển khai thu hút các thành phần kinh tế tham gia đầu tư nhiều công trình nhà ở xã hội.

Công tác dạy nghề gắn với nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp ngày một tốt hơn. Đời sống người lao động ngày càng được doanh nghiệp và Nhà nước quan tâm hơn, tạo niềm tin cho người lao động gắn bó với doanh nghiệp. Các chương trình bảo vệ, chăm sóc trẻ em và bình đẳng giới nhận được sự ủng hộ và huy động được nhiều nguồn lực tham gia, đạt được một số kết quả tích cực. Công tác phòng chống các tệ nạn xã hội: ma túy, mại dâm, HIV/AIDS... đạt kết quả tốt.

12. Văn hóa, thể thao và gia đình

Đời sống văn hóa, môi trường văn hóa có sự chuyển biến tích cực, phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" đi vào chiều sâu và chủ trọng chất lượng. Các hoạt động văn hóa, nghệ thuật cơ bản đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa tinh thần cho các tầng lớp nhân dân. Công tác thông tin, truyền thông được đẩy mạnh, đúng định hướng, phục vụ tốt các yêu cầu, nhiệm vụ chính trị, chất lượng ngày càng nâng cao, đa dạng về hình thức, phong phú về nội dung. Phong trào thể dục, thể thao quần chúng phát triển sâu rộng đến cơ sở. Thực hiện tốt chủ trương xã hội hóa trong hoạt động văn hóa, thể thao, góp phần quan trọng trong phát triển sự nghiệp văn hóa và thể thao tinh thần. Nâng cao tỷ lệ hộ gia đình đạt tiêu chuẩn văn hóa hàng năm, đến 2015, tỷ lệ gia đình văn hóa đạt 95%.

II- HẠN CHẾ, YẾU KÉM

Kinh tế phát triển nhanh, nhưng chưa thật bền vững; chất lượng tăng trưởng còn thấp; cơ cấu nội bộ các ngành kinh tế chuyển dịch chậm; một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội chưa đạt mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần IX đề ra như: tốc độ tăng tổng sản phẩm, tốc độ tăng giá trị sản xuất công nghiệp, dịch vụ...

Sản phẩm có giá trị gia tăng cao còn ít; năng suất, chất lượng sản phẩm và sức cạnh tranh của nhiều sản phẩm còn thấp; chưa thu hút được nhiều dự án kỹ thuật cao, công nghệ tiên tiến hiện đại, ít thâm dụng lao động. Các ngành dịch vụ chất lượng cao chuyển biến còn chậm; việc chuyển đổi công năng các khu công nghiệp và các khu, cụm công nghiệp ở các thị xã, thành phố sang phát triển dịch vụ, đô thị còn chậm; nhiều dự án khu dân cư, khu đô thị đã có chủ trương đầu tư nhưng triển khai thực hiện dự án chưa tốt. Việc ứng dụng khoa học công nghệ mới, công nghệ kỹ thuật cao trong sản xuất nông nghiệp còn hạn chế (nhất là trong trồng trọt); các vùng sản xuất nguyên liệu, sản xuất nông nghiệp tập trung gắn với chế biến tiến độ còn chậm, quy mô nhỏ.

Một số chương trình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần IX về kinh tế - xã hội được triển khai chưa quyết liệt. Một số dự án trọng điểm về phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, quy chế quản lý kiến trúc các đô thị triển khai còn chậm; công tác quản lý tài nguyên khoáng sản, quản lý đầu tư xây dựng các khu dân cư, nhà ở thương mại, khu đô thị... còn hạn chế, có mặt còn yếu. Việc đấu giá quyền sử dụng đất kết quả còn hạn chế.

Lĩnh vực văn hóa - xã hội có mặt chưa đáp ứng kịp nhu cầu ngày càng cao và đa dạng của các tầng lớp dân cư, nhất là việc đầu tư xây dựng trường học chưa đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh đang tăng cao ở khu vực phía Nam của tỉnh. Hạ tầng y tế công lập tuyến tỉnh chưa đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân. Nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ quá trình phát triển và hội nhập kinh tế của tỉnh còn thiếu. Lực lượng lao động ngoài tỉnh tiếp tục tăng hàng năm gây áp lực cho giải quyết các vấn đề xã hội phát sinh và bảo đảm an sinh xã hội.

B/VỀ QUỐC PHÒNG-AN NINH - ĐỐI NGOẠI

I- THÀNH TỰU

1. Tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của các cấp ủy Đảng trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ xây dựng nền quốc phòng toàn dân, gắn với thế trận an ninh nhân dân

Triển khai nhiều chủ trương, giải pháp cơ bản, quan trọng thực hiện tốt các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Nhà nước về chiến lược bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội. Cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện cho lực lượng vũ trang, an ninh nhân dân được quan tâm đầu tư bảo đảm huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu và xử lý kịp thời, có hiệu quả các tình huống về quốc phòng - an ninh, cứu hộ, cứu nạn. Quan tâm củng cố tổ chức và xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh toàn diện cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức, khả năng sẵn sàng chiến đấu. Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đã gắn với thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận chiến tranh nhân dân, thế trận quân sự trong khu vực phòng thủ. Phối hợp chặt chẽ giữa lực lượng Quân đội và Công an tổ chức thực hiện các phương án, kế hoạch bảo vệ an ninh nông thôn, an ninh trật tự ở các khu, cụm công nghiệp; xử lý kịp thời các tình huống có liên quan đến an ninh - chính trị không để xảy ra bị động, bất ngờ hoặc hình thành "điểm nóng", giữ vững ổn định chính trị, tạo môi trường thuận lợi cho kinh tế - xã hội phát triển.

2. Huy động và phát huy tốt hơn sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị các cấp trong việc thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh chính trị, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội

Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc được đẩy mạnh, tạo được thế trận an ninh nhân dân chủ động, gắn với thế trận quốc phòng toàn dân vững mạnh, toàn diện. Thực hiện tốt công tác nắm tình hình, giải quyết, xử lý kịp thời, có hiệu quả nhiều vấn đề nổi lên trên lĩnh vực an ninh, trật tự. Thực hiện tốt công tác bảo vệ an ninh chính trị nội bộ. Đẩy mạnh tấn công trấn áp tội phạm, đấu tranh quyết liệt, triệt phá nhiều băng nhóm tội phạm, tạo được sự đồng tình, ủng hộ của dư luận, nhân dân. Trật tự an toàn giao thông được bảo đảm, tai nạn giao thông giảm trên cả 3 tiêu chí, đạt mục tiêu đề ra.

3. Công tác đối ngoại, hoạt động

thông tin đối ngoại tiếp tục được tăng cường và mở rộng, góp phần thu hút được nhiều dự án đầu tư vào địa bàn

Các hoạt động ngoại giao phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, hoạt động hợp tác hữu nghị với các địa phương và các bên đối tác nước ngoài được mở rộng. Công tác đối ngoại nhân dân có những bước phát triển tích cực; các vấn đề liên quan đến yếu tố nước ngoài được giải quyết kịp thời theo đúng quy định của pháp luật Việt Nam và luật pháp quốc tế; góp phần quảng bá, nâng cao hình ảnh và vị thế của Bình Dương đối với bạn bè trong nước và quốc tế cũng như cộng đồng doanh nghiệp.

II- HẠN CHẾ, YẾU KÉM

Một số cấp ủy, ngành, địa phương chưa nêu cao vai trò lãnh đạo trong công tác phòng, chống tội phạm. Công tác nắm bắt, dự kiến tình hình có lúc, có nơi chưa kịp thời nên việc đề xuất biện pháp ngăn chặn xử lý các tình huống liên quan đến quốc phòng, an ninh xảy ra trên địa bàn còn lúng túng; cơ chế lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp xử lý khi xảy ra tình hình phức tạp về an ninh, trật tự có mặt còn chưa thông suốt; việc xây dựng các phương án, kế hoạch bảo vệ tại chỗ, nhất là các doanh nghiệp, khu, cụm công nghiệp chưa bảo đảm; hoạt động tuần tra, tác chiến trị an ở cơ sở có lúc hiệu quả chưa cao. Lực lượng và trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu hộ, cứu nạn còn thiếu so với yêu cầu.

Công tác phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn tội phạm còn hạn chế, chưa có giải pháp hữu hiệu để phát huy sức mạnh và bảo vệ nhân dân trong việc phát hiện, tố giác tội phạm.

C/VỀ XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

I- THÀNH TỰU

1. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng được thực hiện thường xuyên và tiếp tục có chuyển biến tích cực

Việc triển khai, tổ chức thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI "Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay" được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và đạt được kết quả quan trọng; bước đầu đã xác định, cảnh tỉnh những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống trong một bộ phận cán bộ, đảng viên để mỗi người tự xem xét, soi rọi lại mình, phấn đấu khắc phục những hạn chế, khuyết điểm nhằm xây dựng tổ chức Đảng thật sự trong sạch, vững mạnh, củng cố niềm tin của nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng. Việc học tập và làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh luôn gắn với nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị với nhiều phong trào thi đua, mô hình, cách làm sáng tạo mang lại hiệu quả thiết thực; gắn việc làm theo Bác với việc thực hiện các nhóm giải pháp khắc phục những hạn chế, khuyết điểm của các tổ chức Đảng và đảng viên đã được chỉ ra qua đợt kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI).

Công tác lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, tổ chức Đảng tiếp tục có những chuyển biến tích cực; chất

lượng sinh hoạt của các tổ chức Đảng tiếp tục được nâng lên, bảo đảm sự lãnh đạo, tính giáo dục, tính chiến đấu và quản lý đảng viên ngày càng tốt hơn. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được chi đạo thực hiện thường xuyên. Công tác kiểm tra, giám sát được cấp ủy các cấp trong tinh quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện hiệu quả, chất lượng. Hoạt động chất vấn trong Đảng bước đầu được triển khai thực hiện dần đi vào nền nếp, góp phần tích cực vào việc mở rộng dân chủ và nâng cao tính tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt Đảng.

2. Chính quyền các cấp tiếp tục được củng cố, kiện toàn, hoạt động thực thi và bảo vệ pháp luật được tăng cường

Tinh ủy đã tập trung kiện toàn bộ máy chính quyền các cấp theo hướng tinh gọn, hiệu quả đáp ứng quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa, hiện đại hóa của tỉnh.

Công tác cải cách hành chính đạt được nhiều tiến bộ với nhiều mô hình sáng tạo như đưa vào vận hành Trung tâm Hành chính tập trung tỉnh, Trung tâm Hành chính công, cùng với việc tổ chức một cửa cấp huyện, cấp xã. Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được tăng cường, tạo sự tin tưởng, hài lòng cho người dân và doanh nghiệp đối với chính quyền.

Hoạt động của HĐND và UBND các cấp bảo đảm đúng theo quy định của pháp luật, phát huy dân chủ cơ sở, phát huy tốt vai trò của hệ thống thanh tra nhân dân trong giám sát, kiểm tra việc thi hành pháp luật; việc kiện toàn bộ máy và nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan tư pháp được quan tâm thực hiện và đạt kết quả tốt. Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong thực thi công vụ, phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tiếp tục chuyển biến tích cực.

3. Công tác dân vận, Mặt trận và các đoàn thể tiếp tục được đổi mới, hướng mạnh về cơ sở

Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới. Nội dung, phương thức lãnh đạo được đổi mới, có sự phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng, hướng mạnh về cơ sở, phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tiếp tục được đổi mới, quan tâm chăm lo quyền lợi chính đáng của đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân, gắn kết lợi ích của từng đối tượng với các phong trào hành động cách mạng; tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục truyền thống, lý tưởng cách mạng cho đoàn viên, hội viên, nhất là thế hệ trẻ; tập hợp đoàn viên, hội viên và nhân dân với nhiều hình thức đa dạng, phong phú, đã huy động đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước, tham gia giám sát và phản biện xã hội, xây dựng Đảng, chính quyền, tạo sức mạnh to lớn góp phần

xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân ngày càng vững mạnh.

II- HẠN CHẾ, YẾU KÉM

Chất lượng, hiệu quả, tính chiến đấu của công tác tư tưởng còn hạn chế, việc nắm bắt, định hướng tư tưởng, dư luận có lúc chưa kịp thời. Việc tuyên truyền nghị quyết, chỉ thị, chủ trương của Đảng trong đoàn viên, hội viên và nhân dân, nhất là lực lượng công nhân còn hạn chế, chưa hiệu quả. Việc học tập và làm theo Bác tuy có sự chuyển biến, nhưng chưa đều, chưa thật sự đi vào chiều sâu, ở một số địa phương, đơn vị, còn mang tính hình thức.

Việc triển khai thực hiện các nhóm giải pháp được nêu trong Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) còn chậm, chưa đồng bộ. Trong công tác đào tạo nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý có việc triển khai còn chậm. Công tác xây dựng tổ chức Đảng và phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước còn hạn chế; mô hình quản lý, phát triển tổ chức Đảng trong doanh nghiệp các khu công nghiệp chậm được đổi mới. Công tác kiểm tra, giám sát có lúc, có nơi còn chưa rõ trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả chưa cao.

Một số ngành, địa phương chưa thật sự quyết liệt trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp; tinh chủ động và phối hợp của các cấp, các ngành trong việc nắm bắt, tham mưu, xử lý những vấn đề phát sinh đòi hỏi còn thiếu chặt chẽ, chưa kịp thời. Hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực còn hạn chế. Việc triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch của tỉnh đối với các cấp, các ngành chưa đồng bộ, hiệu quả. Việc phối hợp giữa chính quyền với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể các cấp trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị chưa bảo đảm thường xuyên. Công tác cải cách thủ tục hành chính gắn với nâng cao tinh thần phục vụ của cán bộ, công chức tuy được quan tâm chỉ đạo thực hiện nhưng vẫn chưa đáp ứng yêu cầu đặt ra, vẫn còn gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp.

Vẫn còn một vài cấp ủy chưa quan tâm đúng mức công tác dân vận, nhất là công tác dân vận của chính quyền. Công tác tuyên truyền, định hướng chính trị, nắm tình hình tư tưởng, tâm trạng đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân chưa thường xuyên, kịp thời. Vai trò tham mưu của một số đoàn thể còn hạn chế. Công tác tổ chức tập hợp, phát triển đoàn viên, hội viên vào tổ chức còn thấp so với yêu cầu, còn chạy theo chỉ tiêu, chưa bền vững; một số phong trào, cuộc vận động còn hình thức, chất lượng chưa cao. Việc tham gia giám sát và phản biện xã hội chưa đáp ứng yêu cầu đề ra; công tác xây dựng lực lượng nòng cốt chính trị trong Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, trong chức sắc tôn giáo còn lúng túng.

D/ ĐÁNH GIÁ TỔNG QUÁT

1. Về kết quả đạt được và những tồn tại, hạn chế

Trong nhiệm kỳ, dù tình hình thế giới có nhiều biến động, diễn biến phức tạp, tình hình trong nước còn nhiều khó khăn, song các cấp ủy Đảng, chính quyền của tỉnh đã lãnh

đạo, chỉ đạo quyết liệt triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, các Nghị quyết, chủ trương của Trung ương về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh và các giải pháp kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội, tháo gỡ vướng mắc, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh, cùng với sự phối hợp, nỗ lực của toàn quân, toàn dân và cộng đồng doanh nghiệp, kết quả đạt được khá toàn diện, lạm phát được kiềm chế, kinh tế tiếp tục duy trì mức tăng trưởng cao, khó khăn của doanh nghiệp từng bước được tháo gỡ, an sinh xã hội được bảo đảm, quốc phòng - an ninh được giữ vững. Tiềm lực và khả năng cạnh tranh thương hiệu của tỉnh được cải thiện rõ rệt, Bình Dương đang thuộc nhóm tinh dân đầu thành công trong sự nghiệp đổi mới.

Công tác xây dựng Đảng tiếp tục có nhiều chuyển biến tích cực. Sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo của Đảng bộ tiếp tục được nâng lên. Việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh tiếp tục được đẩy mạnh cùng với việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) về xây dựng Đảng đã tạo chuyển biến tích cực trong công tác xây dựng Đảng, tinh thần trách nhiệm, tác phong trong công tác và ý thức rèn luyện, giữ gìn đạo đức lối sống của cán bộ, đảng viên được nâng lên; tư tưởng của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân ổn định, tin tưởng vào đường lối đổi mới và sự lãnh đạo của Đảng trước những khó khăn của đất nước, đồng thuận với các chủ trương của Đảng, Nhà nước.

Các cấp chính quyền có nhiều cố gắng nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả trong quản lý điều hành, tập trung giải quyết các vấn đề bức xúc, có bước đột phá trong cải cách hành chính được nhân dân và doanh nghiệp ủng hộ; hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tiếp tục phát triển chất lượng, đổi mới, hướng mạnh về cơ sở, là cầu nối giữa Đảng, chính quyền với nhân dân, góp phần ổn định tình hình chung của địa phương.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được, còn những hạn chế, yếu kém như: một số chỉ tiêu chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội chưa đạt Nghị quyết đề ra; một số yếu kém tồn tại nhiều năm vẫn chưa được khắc phục; chất lượng, hiệu quả, tính chiến đấu của một số tổ chức Đảng còn hạn chế; hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực còn yếu; hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chất lượng chưa cao.

2. Về nguyên nhân những hạn chế, yếu kém

Ngoài những nguyên nhân khách quan như: kinh tế thế giới phục hồi chậm, nền kinh tế trong nước gặp nhiều khó khăn; diễn biến phức tạp của tình hình trên biển Đông đã tác động đến tình hình phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh trật tự và an toàn xã hội của tỉnh; dân số cơ học tiếp tục tăng nhanh gây áp lực cho việc giải quyết việc làm, nhà ở, bảo đảm an sinh xã hội và an ninh, trật tự; các quy định pháp luật trên một số lĩnh vực còn chưa hoàn chỉnh, có

phân công chéo; một số luật, nghị định mới chậm triển khai gây khó khăn cho địa phương trong quản lý, điều hành... Chủ yếu vẫn do nguyên nhân chủ quan, đó là:

- Việc tổ chức thực hiện Nghị quyết của Đảng có lúc còn chậm, công tác triển khai, kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện và sơ kết, tổng kết còn hạn chế. Một số ngành, địa phương chưa phát huy tinh năng động, sáng tạo và quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành.

- Công tác quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực còn nhiều bất cập, hiệu lực, hiệu quả chưa cao, còn gây khó khăn cho người dân, doanh nghiệp. Việc triển khai thực hiện nhiệm vụ, xử lý công việc của một vài cơ quan, đơn vị còn thiếu chủ động, chưa sâu sát thực tế, chưa thật sự trách nhiệm và thiếu phối hợp xử lý đồng bộ. Khả năng phân tích, dự báo tình hình, xử lý một số vụ việc phát sinh còn hạn chế.

- Năng lực, tinh thần trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức chưa đáp ứng yêu cầu. Kỷ luật, kỷ cương hành chính đôi lúc chưa thực hiện nghiêm túc.

3. Một số vấn đề rút ra qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội

Một là, tập thể Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đoàn kết, thống nhất, năng động, sáng tạo, vận dụng linh hoạt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, để cụ thể hóa thành những cơ chế, chính sách phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân tham gia thực hiện.

Hai là, kiên trì đổi mới, bám sát mục tiêu đưa Bình Dương thành thành phố trực thuộc Trung ương trước năm 2020; quyết tâm cao trong chỉ đạo thực hiện các khâu đột phá. Hoàn thiện và phát huy hiệu quả của hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa theo hướng đồng bộ, văn minh.

Ba là, tiến hành đồng bộ việc nâng cao chất lượng công tác quy hoạch, kế hoạch, dự báo đi đôi với điều hành chủ động, quyết liệt, sát thực tế, có trọng tâm, trọng điểm; bảo đảm hiệu lực, hiệu quả và tích cực, chủ động trong công tác đối ngoại, xây dựng hình ảnh Bình Dương để thu hút đầu tư; quan tâm tới lợi ích của doanh nghiệp, cải cách thủ tục hành chính, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, người dân. Chủ trọng nâng cao dân trí; bồi dưỡng, đào tạo nguồn nhân lực, thực hiện tốt chính sách thu hút người tài để có đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý và lao động đáp ứng được yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa của tỉnh.

Bốn là, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị các cấp trong sạch, vững mạnh, chính quyền năng lực, hiệu lực, hiệu quả, năng động, sáng tạo, minh bạch; tập trung giải quyết có hiệu quả những vấn đề bức xúc liên quan đến đời sống của nhân dân và yêu cầu sản xuất, kinh doanh; đồng thời, quan tâm thực hiện tốt, có hiệu quả các chính sách bảo đảm an sinh xã hội, tập trung nhiều nguồn lực để chăm lo đời sống nhân dân, giảm nghèo, giải quyết việc làm, nên đã tạo được sự đồng thuận cao trong xã hội.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN TRONG NHIỆM KỲ ĐẠI HỘI LẦN THỨ X (2015-2020)

Dự báo tình hình trong những năm sắp tới sẽ tác động đến việc triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Tỉnh Đảng bộ lần thứ X với những thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen:

Thuận lợi, những kết quả đạt được trong nhiệm kỳ qua và thành tựu qua 18 năm tái lập tỉnh, cùng với sự đoàn kết, thống nhất của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, sự chủ động, sáng tạo trong lãnh đạo, điều hành các cấp ủy, chính quyền là nền tảng, động lực quan trọng để toàn Đảng bộ tỉnh và các tầng lớp nhân dân thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội lần thứ X của Đảng bộ tỉnh.

Kinh tế thế giới có dấu hiệu phục hồi, quá trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế tiếp tục được đẩy mạnh; tự do hóa thương mại giữa các khu vực được ký kết và việc hình thành Cộng đồng chung ASEAN sẽ thúc đẩy thương mại hàng hóa, thương mại dịch vụ và đầu tư giữa các bên tham gia.

Những chuyển biến tích cực trong công tác xây dựng Đảng qua 4 năm thực hiện Chỉ thị 03 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) về xây dựng Đảng, cùng với những đột phá trong công tác cải cách hành chính sẽ củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp.

Khó khăn, khủng hoảng chính trị, căng thẳng về an ninh, tranh chấp chủ quyền tại nhiều khu vực trên thế giới, cạnh tranh kinh tế, thương mại, tranh giành các nguồn tài nguyên, thị trường, công nghệ, nhân lực chất lượng cao giữa các nước ngày càng gay gắt.

Một số hạn chế yếu kém, tồn tại nhiều năm nhưng rất khó sớm khắc phục như: quy mô kinh tế còn nhỏ, cơ cấu nội bộ ngành còn bất cập, chất lượng tăng trưởng còn thấp; khu vực dịch vụ phát triển chưa tương xứng với tiềm năng và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; hệ thống kết cấu hạ tầng chưa thông suốt; chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng nhu cầu; trình độ công nghệ sản xuất hàng hóa xuất khẩu còn hạn chế; khả năng ứng dụng công nghệ mới còn chậm; công nghiệp hỗ trợ chưa phát triển... đây là những thách thức lớn trong quá trình phát triển.

Nguy cơ “diễn biến hòa bình” của thế lực thù địch nhằm chống phá Đảng và Nhà nước ta vẫn tiếp tục tồn tại; tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự chuyển biến”, “tự chuyển hóa” trong một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí vẫn là thách thức lớn đối với các cấp ủy Đảng, chính quyền. Những bức xúc trong quan hệ lao động, trong đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo, tình hình tội phạm... cũng tiềm ẩn những nguy cơ làm mất ổn định an ninh trật

tự xã hội, ảnh hưởng đến môi trường kinh tế của tỉnh.

A/ VỀ KINH TẾ - VĂN HÓA - XÃ HỘI

I- MỤC TIÊU CHỦ YẾU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - VĂN HÓA - XÃ HỘI 5 NĂM 2016- 2020

1. Mục tiêu tổng quát

Tập trung nâng cao chất lượng tăng trưởng, tăng quy mô nền kinh tế, bảo đảm phát triển bền vững và tăng trưởng hợp lý. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng ưu tiên phát triển dịch vụ - công nghiệp gắn với quá trình đô thị hóa, đầu tư nông nghiệp đô thị gắn với công nghệ sinh học cao và chuyển giao công nghệ sinh học. Giải quyết tốt các vấn đề xã hội; nâng cao đời sống vật chất, văn hóa và tinh thần của người dân. Bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Xây dựng Bình Dương trở thành một đô thị văn minh, hiện đại, thành phố trực thuộc Trung ương trước năm 2020.

Trên cơ sở mục tiêu tổng quát đã nêu, trong 5 năm (2016-2020) Đảng bộ tỉnh sẽ tiếp tục thực hiện một số chương trình đột phá:

- Tập trung phát triển các ngành dịch vụ chất lượng cao có hàm lượng tri thức, công nghệ và giá trị gia tăng cao gắn với phát triển công nghiệp, đô thị theo hướng văn minh, hiện đại.

- Huy động các nguồn lực từ các thành phần kinh tế tiếp tục đầu tư phát triển đóng bộ, hiện đại kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của tỉnh, nhất là các công trình mang tính động lực. Gắn kết và khai thác tối đa lợi thế từ hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội của Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.

- Tập trung đầu tư xây dựng khu đô thị mới gắn với nâng cấp, chỉnh trang thành phố Thủ Dầu Một và các đô thị vệ tinh Thuận An, Di An, Bến Cát, Tân Uyên theo hướng văn minh, sạch đẹp và nâng cao chất lượng sống của nhân dân.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ khoa học kỹ thuật và đội ngũ công nhân lao động, đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh trong giai đoạn mới.

2. Mục tiêu cụ thể thời kỳ 2016-2020:

2.1. Chỉ tiêu kinh tế: Tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) tăng bình quân 8,5%/năm (tương ứng GDP là 13%). Cơ cấu kinh tế (GRDP) của tỉnh đến năm 2020 công nghiệp - dịch vụ - nông nghiệp - thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tương ứng đạt 63% - 27,2% - 2,4% - 7,1%. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng bình quân 8,7%/năm. GRDP bình quân đầu người đạt 152,2 triệu đồng vào năm 2020. Thu ngân sách tăng 8,9%/năm. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội chiếm 31,6% GRDP. Tỷ lệ đô thị hóa toàn tỉnh đạt 82%. Thu hút đầu tư nước ngoài đạt trên 7 tỷ đô la Mỹ.

2.2. Chỉ tiêu xã hội đến năm 2020: Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đạt 80 - 85%. Tỷ lệ bác sĩ/10.000 dân đạt 7,5 vào cuối năm 2020. Số giường

bệnh trên 1 vạn dân đạt 27 giường (không tính tuyến xã). Hàng năm giải quyết việc làm 45.000 lao động. Tỷ lệ hộ nghèo theo tiêu chí mới giảm 1%/năm so với đầu năm. Diện tích nhà ở bình quân đạt 30m²/người. Tỷ lệ xã đạt tiêu chí nông thôn mới 100%

2.3. Chỉ tiêu về môi trường đến năm 2020: Tỷ lệ chất thải rắn y tế được thu gom và xử lý đạt 100%. Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 100%. Tỷ lệ độ che phủ rừng, cây lâm nghiệp, cây công nghiệp lâu năm đạt 59%.

II- ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

1. Nâng cao chất lượng tăng trưởng và tăng quy mô nền kinh tế

Duy trì tăng trưởng ở mức cao, kết hợp hiệu quả phát triển chiều rộng với chiều sâu dựa trên nâng cao năng suất lao động, chủ động hội nhập quốc tế; khai thác các yếu tố để tăng trưởng như đầu tư, xuất khẩu và thị trường trong nước; nâng cao năng suất tổng hợp (TFP) đóng góp vào tăng trưởng kinh tế; giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, bảo đảm an sinh xã hội, thân thiện với môi trường, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

2. Đẩy mạnh tái cơ cấu ngành công nghiệp theo hướng nâng cao năng suất, hiệu quả, sức cạnh tranh và tạo động lực để phát triển đô thị, dịch vụ trên địa bàn tỉnh

Phấn đấu đến năm 2020, Bình Dương trở thành trung tâm công nghiệp lớn, có trình độ sản xuất ở tầm quốc gia và khu vực, sản phẩm có khả năng cạnh tranh cao trên thị trường trong nước, khu vực và thế giới. Ưu tiên phát triển công nghiệp có hàm lượng giá trị gia tăng cao, sạch, thân thiện với môi trường, tiết kiệm nhiên liệu, nâng dân tỷ lệ nội địa hóa sản phẩm, giảm dần các ngành sử dụng nhiều tài nguyên khoáng sản và lao động giản đơn.

Ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp phụ trợ. Cơ cấu lại các ngành công nghiệp chế biến xuất khẩu hướng vào thị trường các nước phát triển và khu vực. Phát triển các ngành công nghiệp mũi nhọn, công nghiệp chế biến hàng xuất khẩu và sản xuất hàng phục vụ thị trường trong nước, công nghiệp chế biến sản phẩm nông - lâm nghiệp, tham gia sâu rộng vào chuỗi giá trị toàn cầu.

Phát triển công nghiệp gắn với phát triển dịch vụ, hạ tầng xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh và quỹ đất xây dựng nhà ở công nhân. Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư nhà ở cho công nhân và đầu tư phát triển hạ tầng xã hội của tỉnh.

3. Tập trung phát triển nhanh các ngành dịch vụ chất lượng cao, có lợi thế, hàm lượng tri thức, công nghệ và giá trị gia tăng cao, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động và phát triển đô thị

Phấn đấu tỷ trọng ngành dịch vụ chiếm khoảng 27% trong cơ cấu kinh tế (tính theo GRDP) của tỉnh, tăng trưởng giá trị ngành dịch vụ đạt

11%/năm; tổng mức bán lẻ hàng hóa tăng bình quân 18%/năm; tốc độ tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu đạt 15%/năm.

Phát triển thương mại nhanh, hiệu quả theo hướng thu hút nhiều thành phần kinh tế tham gia; đa dạng các loại hình và phương thức kinh doanh thương mại hiện đại. Hỗ trợ doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa mở rộng thị trường nội địa tiêu thụ sản phẩm đến các tỉnh, thành trong nước. Đẩy mạnh xúc tiến thương mại mở rộng thị trường xuất khẩu. Tập trung nâng cao kim ngạch xuất khẩu hàng công nghiệp và năng lực cạnh tranh của mặt hàng xuất khẩu, chú trọng xuất khẩu hàng tiêu thụ công nghiệp, nông sản chế biến; đẩy mạnh cung cấp các dịch vụ cho doanh nghiệp và cá nhân người nước ngoài như nhà ở, chăm sóc sức khỏe, tài chính, ngân hàng và du lịch... Khuyến khích doanh nghiệp đa dạng hóa thị trường nhập khẩu, đặc biệt là thị trường nhập khẩu nguyên phụ liệu phục vụ sản xuất, tránh tình trạng phụ thuộc lớn vào một thị trường; tăng cường công tác kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu.

Ưu tiên phát triển logistic, dịch vụ vận tải chuyên dùng; đầu tư phát triển các cảng và vận tải đường sông, hệ thống các cảng khô ICD nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả ngành dịch vụ vận tải phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tạo điều kiện phát triển các dịch vụ tài chính - ngân hàng, đào tạo nhân lực; hình thành các ngành dịch vụ mũi nhọn phục vụ phát triển công nghiệp, đô thị và dịch vụ du lịch tiên tiến.

Đẩy mạnh phát triển du lịch dựa trên việc đầu tư, xây dựng và khai thác có hiệu quả các lợi thế về địa lý, tiềm năng du lịch; đa dạng hóa các loại hình dịch vụ du lịch và các hình thức xúc tiến, quảng bá du lịch; tăng cường liên kết, hợp tác phát triển du lịch giữa Bình Dương với thành phố Hồ Chí Minh, các tỉnh trong cụm miền Đông và Tây Nam bộ để hình thành các sản phẩm phục vụ nhu cầu vui chơi, giải trí cho du khách và nhân dân trong tỉnh.

4. Phát triển nông nghiệp đô thị hiện đại, giá trị gia tăng cao, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ và chuyển đổi mô hình sản xuất, gắn với thị trường tiêu thụ, phát triển công nghiệp chế biến và xây dựng nông thôn mới

Phấn đấu tăng giá trị gia tăng ngành nông - lâm nghiệp và thủy sản bình quân 2,2%/năm. Chuyển dịch mạnh cơ cấu nông nghiệp để đạt mục tiêu giá trị sản xuất khoảng 80 - 100 triệu đồng/ha/năm vào năm 2020; riêng nông nghiệp công nghệ cao bình quân đạt từ 150 - 200 triệu đồng/ha/năm.

Phát triển các khu nông nghiệp công nghệ cao, các vùng nông nghiệp đô thị và cây ăn quả đặc sản. Đẩy mạnh phát triển ngành chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường. Khuyến khích thu hút đầu tư vào các ngành nông nghiệp

công nghệ cao; có chính sách ưu đãi cho việc ứng dụng công nghệ sinh học vào sản xuất nông nghiệp. Nâng cao năng lực quản lý, bảo vệ, chăm sóc, phát triển rừng, nhất là rừng lịch sử, rừng phòng hộ. Tăng tỷ lệ cây xanh che phủ, cải thiện môi trường sinh thái, cảnh quan du lịch.

Nâng cao thu nhập và cải thiện mức sống cho dân cư nông thôn. Đến năm 2020, thu nhập bình quân của dân cư nông thôn đạt 58 triệu đồng/người/năm; tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch hợp vệ sinh đạt 100%. Xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn đồng bộ, phù hợp với từng khu vực nông thôn. Thí điểm xây dựng đô thị xanh tại các khu dân cư nông thôn có điều kiện thuận lợi. Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới nhằm đạt được mục tiêu đến năm 2020, 100% xã trong tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới, đồng thời nâng cao chất lượng các tiêu chí ở các xã đã đạt chuẩn.

5. Đầu tư xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng bảo đảm mục tiêu phát triển, nâng cấp đô thị

Phát triển đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông. Tổ chức rà soát, điều chỉnh chiến lược, quy hoạch chuyên ngành. Lập mới các quy hoạch tổng thể. Tập trung triển khai phù hợp quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết các dự án đầu tư xây dựng, quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới. Thu hút mạnh và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng. Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện các công trình giao thông huyết mạch. Tập trung nâng cấp các tuyến đường quốc gia, đầu tư các tuyến đường chính đô thị. Phát triển hệ thống đường cấp huyện, xã đồng bộ, kết nối với hệ thống đường đô thị và đường đối ngoại, vành đai. Xây dựng đồng bộ hệ thống công trình phục vụ vận tải. Phát triển mạnh giao thông công cộng. Tiếp tục phát triển giao thông đường thủy, kết hợp giữa vận tải và khai thác du lịch dân sinh.

Tập trung phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng xã hội, đặc biệt là nhà ở xã hội, giáo dục và y tế. Hiện đại hóa hệ thống thông tin truyền thông và đa dạng hóa các dịch vụ. Thu hút hoạt động công nghiệp công nghệ thông tin phù hợp định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Rà soát, tập trung mọi nguồn lực đầu tư các công trình bảo đảm cho việc nâng cấp đô thị đạt tiêu chuẩn đô thị loại I, thành phố trực thuộc Trung ương trước năm 2020; bảo đảm phát triển đồng bộ giữa khu vực đô thị trung tâm với hệ thống đô thị vệ tinh, thị trấn, trung tâm xã, phường.

6. Tăng cường bảo vệ tài nguyên và môi trường, ứng phó kịp thời, hiệu quả với biến đổi khí hậu

Tiếp tục nâng cao chất lượng quản lý và sử dụng bền vững tài nguyên đất. Tăng cường quản lý và phát triển thị trường bất động sản. Từng bước chấm dứt tình trạng thâm dõ, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải trái phép và tăng cường kiểm soát ô nhiễm nguồn nước. Hoàn thành di dời những cơ sở gây ô nhiễm đan xen trong các khu dân cư. Đến năm 2020, hoàn thành tốt các chỉ tiêu về môi trường nhằm phát triển nhanh và bền vững.

7. Thu hút các thành phần kinh

tế đầu tư phát triển, đổi mới, nâng cao hiệu quả doanh nghiệp Nhà nước và phát triển kinh tế tập thể

Đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu đầu tư, trọng tâm là đầu tư công theo mục tiêu phát triển. Tiếp tục thu hút mạnh đầu tư nước ngoài, trong đó chú trọng thu hút các tập đoàn kinh tế lớn, các doanh nghiệp nước ngoài có trình độ kỹ thuật và công nghệ sản xuất hiện đại. Thực hiện việc sắp xếp, đổi mới các Tổng công ty Nhà nước theo đúng lộ trình chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ; tiếp tục đầu tư hiệu quả ra ngoài tỉnh và hướng đến đầu tư ra nước ngoài. Khuyến khích các mô hình hợp tác xã liên doanh, liên kết, hợp tác sản xuất, kinh doanh đa dạng ngành nghề. Phát triển tổ hợp tác với nhiều hình thức phù hợp. Thúc đẩy và tạo điều kiện liên kết giữa các hợp tác xã và các thành phần kinh tế khác. Phấn đấu thu hút 80% nông dân tham gia các hình thức kinh tế tập thể hoặc sử dụng dịch vụ của các tổ hợp tác; thu nhập bình quân trong khu vực hợp tác xã đến năm 2020 lớn hơn 58 triệu đồng/người/năm.

8. Tài chính, tín dụng

Thu ngân sách tăng bình quân 8,9%/năm, dự kiến tổng thu ngân sách 5 năm 2016-2020 đạt 223.500 tỷ đồng. Cơ cấu lại chi ngân sách bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm. Tổng chi ngân sách tăng bình quân 7,9%/năm, dự kiến 5 năm 2016-2020 đạt 81.700 tỷ đồng, trong đó chi đầu tư xây dựng cơ bản chiếm tỷ trọng 36% tổng chi.

Phát triển vững chắc thị trường tài chính, tiền tệ, kết hợp hài hòa nguồn vốn tín dụng và vốn trung, dài hạn cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức tín dụng, các Quỹ tín dụng nhân dân. Sắp xếp lại tổ chức và hoạt động các loại quỹ tài chính có nguồn gốc từ ngân sách Nhà nước... Phấn đấu huy động vốn trong nền kinh tế tăng bình quân 17%/năm, dư nợ tín dụng tăng 13,5%/năm, nợ xấu được kiểm soát dưới 3%.

9. Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, tập trung phát triển nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của nền kinh tế tỉnh

Phát triển giáo dục đáp ứng nhu cầu nâng cao dân trí, đào tạo nguồn nhân lực và bồi dưỡng nhân tài, đáp ứng kịp thời về số lượng và chất lượng lao động cho nền kinh tế. Quan tâm đầu tư xây dựng trường học mới đồng bộ theo chuẩn quốc gia, nâng tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia lên 80 - 85%; khuyến khích, đẩy mạnh xã hội hóa; tăng quy mô, chất lượng đào tạo ở các trường trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng và đại học theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Tập trung phát triển các trường đại học có chất lượng cao; hình thành và phát triển các cơ sở đào tạo nghề có quy mô lớn, chất lượng đạt chuẩn.

Thực hiện có hiệu quả quy hoạch phát triển nguồn nhân lực, chú trọng xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao.

10. Đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin

Tập trung phát triển khoa học, công nghệ, xem đây là động lực chủ yếu cho phát triển kinh tế. Tăng cường đầu tư phát triển tiềm lực khoa

học, công nghệ; đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng, gắn nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở các cấp, các ngành. Hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, đặc biệt là công nghệ cho những sản phẩm xuất khẩu chủ lực, các ngành công nghiệp ưu tiên, công nghiệp mũi nhọn, công nghệ cao; khuyến khích thành lập doanh nghiệp khoa học, công nghệ, doanh nghiệp dịch vụ khoa học, công nghệ; khuyến khích hợp tác nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ giữa doanh nghiệp, trường đại học, viện nghiên cứu, cá nhân trong tỉnh với các đối tác nước ngoài.

11. Quan tâm chăm sóc sức khỏe nhân dân, xây dựng hệ thống hạ tầng y tế hiện đại, trở thành trung tâm chữa bệnh trong vùng

Xây dựng, phát triển ngành y tế từng bước hiện đại, đồng bộ từ tuyến tỉnh đến cơ sở. Hoàn thiện mạng lưới y tế dự phòng đủ năng lực để phòng, khống chế, không để xảy ra dịch bệnh nguy hiểm trên người. Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe cộng đồng. Tiếp tục đẩy mạnh công tác xã hội hóa y tế. Chú trọng phát triển kỹ thuật đạt trình độ chuyên sâu, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và quy mô giường bệnh; đầu tư bệnh viện vệ tinh. Triển khai có hiệu quả các đề án liên doanh, liên kết với Đại học Y Dược và Bệnh viện Chợ Rẫy - thành phố Hồ Chí Minh về công tác khám chữa bệnh, đào tạo, chuyển giao công nghệ và thực hiện các dịch vụ chất lượng cao.

12. Thực hiện tốt hơn nữa công tác an sinh xã hội, giải quyết việc làm, nâng cao chất lượng sống của nhân dân

Huy động các nguồn lực để thực hiện tốt chính sách đến ơn đáp nghĩa, chăm lo các đối tượng chính sách, người có công cách mạng, đối tượng xã hội, hộ nghèo; bảo đảm người có công có mức sống bằng hoặc cao hơn mức sống bình vùng dân cư nơi cư trú. Thực hiện đồng bộ, toàn diện và hiệu quả các chương trình, dự án an sinh xã hội, gắn phát triển kinh tế với bảo đảm công bằng xã hội. Thực hiện công tác giảm nghèo hiệu quả và bền vững. Xây dựng tiêu chí hộ nghèo mới của tỉnh cao hơn, phù hợp với khả năng và tiến trình phát triển, giảm tỷ lệ hộ nghèo 1%/năm so với đầu năm.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập của người lao động. Cùng cố mạng lưới cơ sở bảo trợ xã hội, công tác xã hội, chăm sóc, điều dưỡng người có công; nghiên cứu, điều tra, rà soát và điều chỉnh chính sách nâng cao đời sống, khả năng hòa hợp cộng đồng của những người thiếu điều kiện phát triển. Thực hiện có hiệu quả các biện pháp phòng chống tệ nạn xã hội, nhất là ma túy, mại dâm; làm tốt các chương trình chăm sóc và bảo vệ trẻ em.

13. Phát triển văn hóa, xã hội, xây dựng nếp sống văn minh đô thị, gia đình hạnh phúc

Tập trung tuyên truyền, vận động nhân dân xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, nếp sống văn hóa và văn minh đô thị. Nâng cao chất lượng hiệu quả cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"

và các cuộc vận động, phong trào văn hóa khác; tỷ lệ gia đình đạt danh hiệu "Gia đình văn hóa" trên 96%.

Xây dựng và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hóa ở các khu dân cư, các khu, cụm công nghiệp. Thực hiện tốt công tác bảo vệ, bảo tồn, tôn tạo các di tích lịch sử - văn hóa, gắn việc phát huy các giá trị văn hóa với phát triển du lịch. Tiếp tục phát triển phong trào thể thao quần chúng. Phát huy giá trị truyền thống đạo đức tốt đẹp, xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh,

B/ CƯỜNG CỐ VÀ TĂNG CƯỜNG QUỐC PHÒNG - AN NINH, MỞ RỘNG ĐỐI NGOẠI

1. Củng cố quốc phòng, thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, bảo đảm sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của các cấp ủy Đảng đối với công tác quốc phòng - quân sự địa phương, nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia và bảo vệ Tổ quốc; xây dựng và hoạt động của lực lượng vũ trang. Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về quốc phòng - an ninh của chính quyền các cấp. Tăng cường biện pháp phòng, chống "diễn biến hòa bình"; tiếp tục xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, xây dựng khu vực phòng thủ. Kết hợp giữa nhiệm vụ phát triển kinh tế với xây dựng quốc phòng - an ninh. Xây dựng lực lượng vũ trang của tỉnh vững mạnh toàn diện, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại; xây dựng tổ chức Đảng trong Đảng bộ LLVT trong sạch vững mạnh, có khả năng sẵn sàng chiến đấu cao. Tăng cường phối hợp hoạt động giữa cơ quan quân sự và công an trong giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Quan tâm đầu tư mua sắm trang thiết bị, phương tiện hoạt động bảo đảm phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ huy, nâng cao chất lượng sẵn sàng chiến đấu đối với lực lượng vũ trang kịp thời, hiệu quả; thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội.

2. Tăng cường bảo đảm an ninh, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội

Tăng cường sự lãnh đạo trực tiếp về mọi mặt của các cấp ủy Đảng đối với công tác bảo vệ an ninh quốc gia, phòng chống tội phạm trong tình hình mới và phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Xây dựng lực lượng công an theo hướng cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, đề cao khả năng sẵn sàng chiến đấu, cơ động cao, chủ động nắm chắc, phân tích dự báo sát, đúng tình hình. Tập trung thực hiện tốt công tác bảo vệ an ninh chính trị nội bộ, an ninh văn hóa, an ninh tư tưởng, an ninh thông tin, an ninh kinh tế, tài chính, an ninh tôn giáo, dân tộc và an ninh xã hội; phòng, chống "tự diễn biến", "tự chuyển hóa", bảo vệ Đảng, bảo vệ bí mật Nhà nước; bảo vệ tuyệt đối an toàn các mục tiêu, công trình trọng điểm và các sự kiện chính trị quan trọng. Tăng cường quản lý nhà nước về an ninh, trật tự. Bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, kiểm chế tai nạn giao thông.

3. Mở rộng đối ngoại, tranh thủ hội nhập phục vụ cho phát triển kinh tế của tỉnh một cách bền vững

Triển khai các giải pháp đồng bộ, nâng cao hiệu lực và hiệu quả của hoạt

động đối ngoại nhằm phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội. Cùng cố và phát triển các mối quan hệ hợp tác hữu nghị đã được ký kết và tiếp tục mở rộng mối quan hệ hợp tác với các địa phương và các đối tác nước ngoài, tập trung vào một số quốc gia là đối tác chiến lược, đối tác toàn diện của nước ta, có trình độ công nghệ hiện đại. Duy trì và củng cố mối quan hệ hợp tác tốt đẹp với các cơ quan đại diện ngoại giao các nước; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan hữu quan ở Trung ương, địa phương và các cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam ở nước ngoài nhằm đẩy mạnh các hoạt động kinh tế đối ngoại và mở rộng các mối quan hệ hợp tác quốc tế. Chú trọng ngoại giao nhân dân, tăng cường công tác người Việt Nam ở nước ngoài, phát huy nguồn lực của bà con Việt kiều, tạo điều kiện thuận lợi và khuyến khích kiều bào đóng góp cho đất nước trong phạm vi khả năng của mình và bằng những hình thức phù hợp với hoàn cảnh cụ thể.

C/ NÂNG CAO NĂNG LỰC VÀ SỨC CHIẾN ĐẤU CỦA ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN HIỆU LỰC, HIỆU QUẢ VÀ PHÁT HUY SỨC MẠNH ĐẠI ĐOÀN KẾT

1. Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh gắn với thực hiện Nghị

quyết Trung ương 4 (khóa XI), xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ lãnh đạo trong tình hình mới

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) về xây dựng Đảng. Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao hơn nữa tinh chiến đấu, tinh thuyết phục, hiệu quả của công tác tư tưởng. Tiếp tục đổi mới công tác giáo dục lý luận chính trị, học tập, quán triệt nghị quyết của Đảng, bồi dưỡng lý luận, cập nhật kiến thức mới cho cán bộ, đảng viên phù hợp với từng đối tượng theo hướng cụ thể, thiết thực, hiệu quả. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục lý tưởng cách mạng, nâng cao bản lĩnh chính trị, ý thức tổ chức kỷ luật, phẩm chất đạo đức, lối sống, tinh thần cảnh giác cho cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Tiếp tục kiện toàn bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, nâng cao năng lực, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành. Hoàn thiện và thực hiện tốt chiến lược cán bộ trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ. Gắn công tác bảo vệ chính trị nội bộ với công tác xây dựng chính đôn

Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI). Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với việc tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, góp phần giữ vững các nguyên tắc của Đảng, tăng cường kỷ luật, kỷ cương.

2. Xây dựng bộ máy chính quyền các cấp tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, thân thiện; đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất đạo đức, năng lực chuyên môn, tinh thần trách nhiệm phục vụ nhân dân; nâng cao hiệu quả hoạt động thực thi và bảo vệ pháp luật

Lãnh đạo thực hiện tốt cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016-2021 trên địa bàn tinh đúng luật, dân chủ, an toàn và tiết kiệm. Đổi mới cơ cấu, phát huy vai trò, chức năng, trách nhiệm, hiệu quả hoạt động của cơ quan dân cử các cấp; thực hiện kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý hành chính Nhà nước các cấp theo quy định, áp dụng các phương thức quản lý tiên tiến, nghiên cứu xây dựng mô hình chính quyền đô thị.

Triển khai thực hiện nghiêm túc, quyết liệt các chương trình cải cách hành chính. Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác hoạch định chính sách, xây dựng thể chế, theo dõi thi hành pháp luật, bảo đảm hợp hiến, hợp pháp, công khai, minh bạch. Tăng cường sự lãnh

đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động, tổ chức giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại phức tạp tồn đọng, kéo dài.

3. Tiếp tục phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc; nâng cao hiệu quả công tác dân vận, phát huy vai trò phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, chính quyền, phát triển kinh tế - xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội

Tiếp tục tăng cường và đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước đối với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội chủ động trong hoạt động theo mục tiêu gần dân, sát dân hơn. Tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức hoạt động Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể phù hợp với tình hình mới. Xây dựng và thực hiện chương trình giám sát, phản biện xã hội và góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền một cách có hiệu quả. Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục truyền thống, lý tưởng, đạo đức cách mạng cho đoàn viên, hội viên và nhân dân, nhất là thế hệ trẻ, lực lượng công nhân.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH (KHÓA IX)

Gợi ý một số nội dung trong dự thảo báo cáo chính trị Đại hội lần thứ X của Đảng bộ tỉnh cần tập trung thảo luận

(Thực hiện Kế hoạch số 61-KH/TU ngày 16-9-2014 và Công văn số 2316-CV/TU ngày 27-4-2015 của Tỉnh ủy)

I- PHẦN THỨ NHẤT: Đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IX

Để nghị cho ý kiến:

1. Về bối cảnh tình hình:

Bối cảnh tình hình trong quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội IX của Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IX (cần nêu rõ những thuận lợi, khó khăn hay chỉ cần nêu khái quát như trong dự thảo).

2. Về phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội:

- Những thành tựu và hạn chế, yếu kém (cán chính lý, bổ sung, thêm, bớt những vấn đề gì?).

- Nhận định: “*Kinh tế phát triển nhanh nhưng chưa thật bền vững; chất lượng tăng trưởng còn thấp; cơ cấu nội bộ các ngành kinh tế chuyển dịch chậm; một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội chưa đạt mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IX đề ra như: tốc độ tăng tổng sản phẩm, tốc độ tăng giá trị sản xuất công nghiệp, dịch vụ...*” (đồng ý, không đồng ý, vì sao?).

3. Lĩnh vực quốc phòng - an ninh - đối ngoại:

- Đánh giá thành tựu ở nội dung 2: “*Huy động và phát huy tốt hơn sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị các cấp trong việc thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh chính trị, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội*” và nội dung 3 “*Công tác đối ngoại tiếp tục được tăng cường và mở rộng, góp phần thu hút được*

nhiều dự án đầu tư vào địa bàn” (cán chính lý, bổ sung, thêm, bớt những vấn đề gì?).

- Nhận định hạn chế, yếu kém: “*Công tác nắm bắt, dự kiến tình hình có lúc, có nơi chưa kịp thời nên việc đề xuất biện pháp ngăn chặn xử lý các tình huống liên quan đến quốc phòng, an ninh xảy ra trên địa bàn còn lúng túng*” (đồng ý, không đồng ý, vì sao?).

4. Về xây dựng hệ thống chính trị:

- Trong công tác xây dựng, chính đôn Đảng: Kết quả triển khai, tổ chức thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI “*Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*” và Chi thị 03 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh (cán chính lý, bổ sung, thêm, bớt những nội dung gì?).

- Đánh giá thành tựu trong công tác Dân vận, Mặt trận và các đoàn thể (cán chính lý, bổ sung, thêm, bớt những vấn đề gì?).

- Nhận định về hạn chế, yếu kém: “*Chất lượng, hiệu quả, tinh chiến đấu của công tác tư tưởng còn hạn chế, việc nắm bắt, định hướng tư tưởng, dư luận có lúc chưa kịp thời. Việc tuyên truyền nghị quyết, chỉ thị, chủ trương của Đảng trong đoàn viên, hội viên và nhân dân, nhất là lực lượng công nhân còn hạn chế, chưa hiệu quả. Việc học tập và làm theo Bác tuy có sự chuyển biến nhưng chưa đều, chưa thật sự đi vào chiều sâu, ở một số địa phương, đơn vị còn mang tính hình*

thức”. “*Việc triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch của tỉnh đối với các cấp, các ngành chưa đồng bộ, hiệu quả*” (đồng ý, không đồng ý, vì sao?).

5. Đánh giá tổng quát:

- Nguyên nhân những hạn chế, yếu kém (đồng ý, không đồng ý, vì sao?).

- Nhận định: “*Việc tổ chức thực hiện nghị quyết của Đảng có lúc còn chậm*” (đồng ý, không đồng ý, vì sao?).

- Một số vấn đề rút ra qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội (cán chính lý, bổ sung, thêm, bớt những vấn đề gì?).

II- PHẦN THỨ HAI: Phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển trong nhiệm kỳ Đại hội lần thứ X (2015-2020)

1. Dự báo tình hình: (cán bổ sung nội dung gì, có cần viết cần đối với bối cảnh tình hình trong phân thứ nhất của dự thảo báo cáo...)

2. Về kinh tế - văn hóa - xã hội:

- Mục tiêu tổng quát và các mục tiêu cụ thể (phù hợp, không phù hợp, cần bổ sung nội dung gì?).

- Các chương trình đột phá (tiếp tục thực hiện hoặc đề xuất bổ sung chương trình gì cho phù hợp, đáp ứng tình hình thực tiễn của tỉnh trong 5 năm tới).

- Định hướng phát triển về kinh tế - văn hóa - xã hội (kết cấu và nội dung ở các lĩnh vực... có phù hợp và sát với thực tiễn của tỉnh chưa? Cần bổ sung nội dung gì?).

Xác định: “*Phấn đấu đến năm 2020, Bình Dương trở thành trung tâm công*

nghiệp lớn, có trình độ sản xuất ở tầm quốc gia và khu vực...” (khả thi, không khả thi, vì sao?).

- Nhiệm vụ và giải pháp đối với 13 lĩnh vực về kinh tế - văn hóa - xã hội (cán chú trọng vấn đề nào, bổ sung, chính lý nội dung gì?).

3. Củng cố và tăng cường quốc phòng - an ninh, mở rộng đối ngoại:

- Vấn đề kết hợp chặt chẽ kinh tế - văn hóa - xã hội với quốc phòng, an ninh, đối ngoại (đã thể hiện đầy đủ qua 3 nội dung trong dự thảo báo cáo hay chưa? Cần bổ sung nội dung gì?).

4. Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, chính quyền hiệu lực, hiệu quả và phát huy sức mạnh đại đoàn kết:

- Phương hướng xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức trong tình hình hiện nay được thể hiện trong dự thảo báo cáo (đã đầy đủ chưa, cần chính lý. Bổ sung nội dung gì?).

TỈNH ỦY BÌNH DƯƠNG

Báo cáo chính trị tại Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ X (bản tóm tắt) này còn được đăng tải trên báo Bình Dương điện tử, tại địa chỉ: www.baobinhduong.vn. Mời bạn đọc truy cập. Mọi ý kiến đóng góp gửi qua đường bưu điện, xin vui lòng gửi về địa chỉ: Báo Bình Dương, 543 Lê Hồng Phong, phường Phú Hòa, TP.Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương hoặc địa chỉ email: toasoan@baobinhduong.vn; baobinhduongdientu@gmail.com.